TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 145/2019/HS-PT
Ngày: 17-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Lê Khắc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:**

Bà Nguyễn Kim Hóa- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **T**, sinh năm 1981, tại huyện M, tỉnh Bến Tre

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: M, sinh năm 1951 và bà C, sinh năm 1952 (chết)

Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1983

Con: có 01 người tên D, sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra đại diện người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 71C-074.68 chạy từ huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đến khu công nghiệp thành phố S để nhận hàng.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải trên Quốc lộ 80, khi đến ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 80 và TL848 thuộc địa phận ấp P, xã T, thành phố S thì T điều khiển cho xe chuyển hướng quẹo phải vào đường TL848 để về khu công nghiệp thành phố S, trong khi chuyển hướng, T thiếu quan sát tầm nhìn nên không nhìn thấy bà Nguyễn Thị Kim C đang điều khiển xe mô tô biển số 66N5-3022 chạy cùng chiều phía trước nên bánh xe ô tô bên phải phía trước va vào phần sau xe mô tô, làm cho xe mô tô và bà C ngã xuống đường, xe ô tô tiếp tục chạy về phía trước thì bánh xe ô tô bên phải phía sau cán qua người, đầu của bà C. Hậu quả làm bà C tử vong tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 17/01/2019 xác định được như sau:

+ Chiều rộng mặt đường nơi xảy ra tai nạn là 11 mét.

+ Vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 71C-074.68 và xe mô tô biển số 66N5-3022 đo vào lề phải là 0,66 mét theo hướng đi của 02 xe ô tô và mô tô.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TTh-TTPY ngày 17/01/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân bà Nguyễn Thị Kim C chết như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu có 01 vết thương hở rộng 5cm x 2cm, lòi xương sọ.

- Lòi xương sống mũi, vỡ xương trán (T). Xương hàm trên gãy, xương hàm dưới gãy làm hai.

- Gãy toàn bộ xương sườn bên (P), gãy kín đầu trên xương cánh tay (P) và nhiều vết thương phần mềm khác.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân chết do chấn thương vùng đầu nặng làm vỡ hộp sọ/Tai nạn giao thông đường bộ.

3. Thời gian tử vong: Nạn nhân chết trong 12 giờ.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại (anh Lê Ngọc T1 là người đại diện hợp pháp) gồm:

- Chi phí mai táng là 50.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng;
- Chi phí sửa xe mô tô biển số 66N5-3022 là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: **70.000.000 đồng.**

Anh T1 đã nhận xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Công an thu một số mẫu chất có màu vàng trắng đựng trong các bịch được niêm phong. Đồng thời cơ quan điều tra đã tạm giữ và trao trả 01 xe ô tô tải biển số 71C-074.68, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy phép lái xe hạng A1, C cho bị cáo T nhận xong. Cơ quan điều tra cũng đã trao trả 01 xe mô tô biển số 66N5-3022 cho anh T1 nhận xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự

Cấm bị cáo T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 01 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có đầy đủ các điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 17/6/2019.

Bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Chỉ xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/01/2019 tại ngã tư giao lộ đường Quốc lộ 80 và đường TL848 thuộc ấp Phú Thuận, xã Tân Phú Đông, thành phố S, do thiếu quan sát khi chuyển hướng bị cáo không nhìn thấy bà Nguyễn Thị Kim C đang điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều phía trước đã làm bánh xe ô tô bên phải phía trước do bị cáo điều khiển va vào phần sau xe mô tô, làm cho xe mô tô cùng bà C ngã xuống đường, sau đó bánh xe ô tô bên phải phía sau tiếp tục cán qua người, đầu của bà C. Hậu quả làm bà C tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành thật khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại xong; người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Bị xử phạt tù không quá 03 năm;

- Có nhân dân tốt;

- Có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục;

- Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Việc không xử tù bị cáo cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh và phòng chống tội phạm, mà còn thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T. Sửa Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án 17/6/2019.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố S;
- Chi cục thi hành án thành phố S;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Hồng Nước